

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN THỦ ĐỨC **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án: số 1252/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21/11/2017

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thảo

- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Thành Vinh;
2- Bà Nguyễn Thị Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân Dân quận Thủ Đức: không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 652/2017/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 578/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/10/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 344/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim P sinh năm: 1989

Địa chỉ: khu phố 5, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng H sinh năm: 1984

Địa chỉ: khu phố 5, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2017 và bản tự khai Bà Nguyễn Thị Kim P trình bày: giữa nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Hoàng H chung sống với nhau vào năm 2011, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn ông bà sống chung với nhau hạnh phúc bình thường, nhưng đến năm 2013 hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H không chăm lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, đi sớm về khuya không lo làm ăn khiến kinh tế gia đình rơi vào hoàn cảnh túng quẫn, từ đó giữa vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng trong tín ngưỡng, ông H xúc phạm và gây rối cuộc sống và

công việc của Bà P khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được nữa do đó Bà P yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hà Ph sinh ngày 28/9/2012. Bà P yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

Ông Nguyễn Hoàng H trình bày: về quan hệ hôn nhân đúng như Bà P trình bày. Giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013, nguyên nhân do thu nhập của ông chỉ khoảng 3.000.000 đồng/tháng không đủ đáp ứng cuộc sống gia đình nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nên ông buồn bực và sinh ra nhậu nhẹt, chính vì vậy Bà P cho rằng ông không quan tâm gia đình. Mặt khác, do công việc bận rộn cùng với việc phải chăm sóc con nên Bà P căng thẳng trong cuộc sống nên yêu cầu ly hôn, đồng thời do Bà P mất niềm tin vào ông nên giữa vợ chồng không còn tin tưởng nhau, nay Bà P yêu cầu ly hôn ông không đồng ý, vì ông muốn vợ chồng đoàn tụ và cho ông thời gian để ông thay đổi bản thân để vợ chồng cùng nhau chăm lo cho gia đình.

Về con chung: có 01 con chung như Bà P trình bày. Trong trường hợp Toà án giải quyết cho Bà P ly hôn ông đồng ý giao con chung cho Bà P nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay, Bà Nguyễn Thị Kim P vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu của mình. Ông Nguyễn Hoàng H vắng mặt tại phiên tòa khi Toà án giải quyết vụ án vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Hoàng H sống chung với nhau năm 2011, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Xét yêu cầu của Bà P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa Bà P và ông H sống chung được một thời gian hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bắt đầu quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn trầm trọng về kinh tế, về tín ngưỡng tôn giáo. Ông H không đồng ý ly hôn và có yêu cầu Toà án tạo điều kiện về mặt thời gian để cho ông thay đổi bản thân và được đoàn tụ với Bà P. Tuy nhiên từ sau khi hoà giải ngày 31/8/2017 cho đến ngày xét xử, Toà án đã triệu tập họp lệ ông H nhiều lần để hoà giải tạo điều kiện cho

hai bên giải quyết các mâu thuẫn để về đoàn tụ sống chung lại với nhau nhưng ông H vắng mặt không có lý do, cho thấy ông H không còn thiện chí để hoà giải đoàn tụ gia đình. Xét trong mối quan hệ hôn nhân giữa Bà P và ông H, đôi bên đã không còn tin tưởng nhau nên không thể hoà giải được các mâu thuẫn, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, nay hai bên đã không còn tình cảm gì với nhau. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của Bà P và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Kim P được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng H.

[3] Xét yêu cầu của Bà P về việc nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử nhận định: Bà P và ông H thống nhất giao con chung cho Bà P nuôi dưỡng. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận của Bà P và ông H.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng Bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu. Về án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng ông Nguyễn Hoàng H phải nộp.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 482 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Kim P :

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim P được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng H.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hà Ph sinh ngày 28/9/2012. Ghi nhận sự thống nhất thoả thuận giữa Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Hoàng H giao con chung cho bà Nguyễn Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông Nguyễn Hoàng H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành. Việc thực hiện cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực thi hành ngay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Bà Nguyễn Thị Kim P, nếu ông Nguyễn Hoàng H chưa thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu toà án giải quyết trong vụ án này.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm 300.000 Bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Bà Nguyễn Thị Kim P đã nộp theo biên lai thu tiền số 15677 ngày 26/6/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Bà Nguyễn Thị Kim P đã nộp đủ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng ông Nguyễn Hoàng H phải chịu.

3/ Quyền kháng cáo;

Bà P có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông H vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự của vụ án
- VKSND Q. TP
- Chi cục Thi hành án DS Q. TP
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thị Thu Thảo